

## GIẢNG DẠY LỊCH SỬ THẾ GIỚI TRONG TIẾN TRÌNH HỘI NHẬP QUỐC TẾ

VŨ DƯƠNG NINH\*

### 1. Vị trí của môn Lịch sử thế giới trong chương trình đào tạo

Từ trước đến nay, môn Lịch sử thế giới bao giờ cũng là một bộ phận trong chương trình giảng dạy và sách giáo khoa về Lịch sử ở bậc Trung học cơ sở và Trung học phổ thông. Ở một số trường Cao đẳng và Đại học, lịch sử thế giới được xác định là một môn cơ sở trong chương trình đào tạo cho sinh viên chuyên ngành lịch sử. Từ đó, một số trường đại học đã mở tiếp các hệ đào tạo thạc sĩ và tiến sĩ chuyên ngành lịch sử thế giới.

Từ đầu thập niên 90 vừa qua, trong tiến trình hội nhập quốc tế, việc trang bị kiến thức về thế giới là rất cần thiết cho nên môn *Lịch sử thế giới* được quan tâm thích đáng hơn. Bên cạnh đó có thêm môn *Lịch sử văn minh thế giới* được đưa vào chương trình chung cho các ngành học thuộc khối khoa học xã hội và nhân văn. Không chỉ ở các Khoa Lịch sử mà một số ngành đào tạo có liên quan như Du lịch, Báo chí, Văn hoá, Ngoại thương, Ngoại giao... cũng đưa môn Lịch sử thế giới vào chương trình đào tạo chính thức.

Nếu như trước đây, môn Lịch sử thế giới chỉ được coi như một môn hỗ trợ để sinh viên hiểu bối cảnh thế giới khi học về lịch sử Việt Nam thì ngày nay, bên cạnh mục đích đó, môn Lịch sử thế giới còn có vai trò riêng biệt, mang tính độc lập nhằm góp phần vào việc cung cấp hành trang kiến thức khi hội nhập quốc tế.

Cũng nên nói thêm là trong lĩnh vực nghiên cứu, vào những năm 50-60 chỉ có một Ban Lịch sử thế giới thuộc Viện Sử học thì theo thời gian, đến nay đã có nhiều viện nghiên cứu về các khu vực mà trong đó, lịch sử khu vực là một bộ phận không thể thiếu được. Có thể kể đến các viện nghiên cứu về Đông Nam Á, châu Âu, Bắc Mỹ, Trung Quốc, Đông Bắc Á, châu Phi...

Xem thế thì thấy rằng trong tiến trình hội nhập quốc tế, môn học Lịch sử thế giới ở nước ta ngày càng có vị trí quan trọng, đồng thời trách nhiệm cũng nặng nề hơn. Bởi vì nó phải đáp ứng yêu cầu của phương châm đối ngoại mà Đảng đã đề ra là "Việt Nam muốn là bạn của tất cả các nước trong cộng đồng thế giới phấn đấu vì hoà bình, hợp tác và phát triển".

\*GS. Đại học Quốc gia Hà Nội.

## 2. Về việc giảng dạy lịch sử thế giới ở trường Trung học

Cái khó khi xây dựng chương trình và sách giáo khoa Trung học là ở chỗ có khoảng cách đáng kể giữa khối lượng kiến thức quá lớn mà thời lượng và năng lực của học sinh là có hạn. Những người làm chương trình đã thấy rõ điều này, ý thức việc cần phải tinh giản, cố gắng chọn lọc vấn đề và sự kiện để đưa vào sách. Song hình như sự điều chỉnh này chưa thật sát với yêu cầu xã hội và trình độ của các trường. Trong khó khăn đó, đã có ý kiến cho rằng đối với học sinh trung học, có thể bỏ phần lịch sử thế giới, chỉ cần học sinh học tốt lịch sử Việt Nam là đủ.

Để giải quyết được vấn đề này, về mặt lý thuyết nên thấy hai điều: Một là yêu cầu hệ thống của kiến thức phổ thông (về tất cả các môn học) đối với học sinh trung học; Hai là yêu cầu mới của sự hội nhập quốc tế. Ngày nay, tiếp xúc với nước ngoài không chỉ có con đường ngoại giao của Đảng và của Nhà nước mà ngoại giao nhân dân có vai trò rất quan trọng. Học sinh của chúng ta sau này, dù làm công việc gì, như một người bán hàng, một người lao động, một vận động viên... đều có dịp tiếp xúc quốc tế, nhất là khi họ trở thành lực lượng lao động đi làm việc ở nước ngoài để đem lại một nguồn thu ngoại tệ quan trọng cho đất nước. Vậy thì sự hiểu biết về thế giới là điều rất cần thiết trước khi họ được bổ túc những tri thức về những nước, những nơi mà họ sẽ đến. Cho nên không thể nhìn thiếu cận là bỏ hẳn lịch sử thế giới trong chương trình giáo dục ở trung học mà nên nhìn rộng hơn như đối với tất cả các môn học là sự chuẩn bị cho lực lượng lao động có khả năng làm việc ở trong nước và ở nước ngoài. Đương nhiên, họ phải được dạy và học để hiểu biết tốt về lịch sử nước nhà.

Còn về mặt thực tiễn, phải tính đến những khó khăn sau đây. Trình độ học vấn nói chung còn thấp, nhiều học sinh rất lúng túng khi phải chỉ một địa danh trên bản đồ hoặc đọc một tên người, tên đất bằng tiếng nước ngoài. Một số thầy giáo cũng khó khăn khi phải hiểu và phải giảng những vấn đề lịch sử vừa xa về thời gian, vừa xa về không gian và do vậy cảm thấy môn học không có gì thiết thực. Học sinh nước ngoài khi học về Văn hoá phục hưng thì ngoài bài giảng trên lớp, họ còn được xem ở các bảo tàng nhiều bức danh họa, nhiều tác phẩm điêu khắc hoặc xem nhiều cuốn phim, đọc nhiều kiệt tác văn chương của thời ấy. Còn ở nước ta, những điều kiện này rất hạn chế, một nội dung lịch sử dù phong phú đến đâu thì cũng chỉ được truyền giảng đến học sinh có mức độ nhất định. Nếu như người thầy không tìm tòi tài liệu, không đọc thêm để mở rộng kiến thức, không say mê hứng thú với nghề thì chương trình, sách giáo khoa dù có được chỉnh sửa đến mấy cũng không thể phát huy tác dụng.

Các tác giả khởi thảo chương trình và biên soạn sách giáo khoa thường là các nhà khoa học lớn, các giáo sư, tiến sĩ giảng dạy ở các trường đại học. Có thể trông đợi ở đội ngũ này một lượng kiến thức khoa học phong phú, chính xác và bổ ích. Nhưng thực tế cho thấy vì muốn cung cấp quá nhiều kiến thức, lại được thể hiện qua lời văn của nhà khoa học nên nhiều bài trong sách giáo khoa trở nên nặng nề, không phù hợp với trình độ nhận thức và tâm lý của lứa tuổi thiếu niên chưa vượt qua tuổi 18. Hơn thế nữa điều kiện ấn loát của ta tuy đã được cải tiến nhưng vẫn không cho phép in nhiều màu, nhiều ảnh để cho cuốn sách trở nên hấp dẫn hơn.

Khắc phục những nhược điểm này không phải là câu chuyện ngày một, ngày



hai. Cần tăng cường bồi dưỡng giáo viên hiện có đồng thời nâng cao chất lượng đào tạo những giáo viên tương lai mà hiện nay họ đang học hoặc sẽ vào học tại các trường cao đẳng sư phạm, đại học sư phạm. Chỉ có sự chuyển mình của bộ phận "máy cái" này thì mới có thể nâng cao một cách cơ bản chất lượng đào tạo ở các trường Trung học. Đồng thời cần xem xét lại, cố gắng tinh giản hơn nữa chương trình và sách giáo khoa. Bộ Giáo dục và Đào tạo đang tiến hành biên soạn và giảng dạy Sách giáo khoa thử nghiệm. Cần lấy ý kiến rộng rãi của các thầy cô giáo trực tiếp giảng dạy ở các vùng miền khác nhau để có thể tiếp tục tinh giản với những kiến thức cơ bản và có ý nghĩa thiết thực hơn. Chấm các kỳ thi tuyển sinh vào đại học hay cao đẳng khối C có thể thấy những sai sót không tưởng tượng nổi về kiến thức lịch sử của học sinh, nhất là về lịch sử thế giới. Đối với đông đảo học sinh thì môn này vừa rất khó, vừa xa vời, không hấp dẫn. Cho nên cần có sự cân nhắc kỹ càng, bàn luận cẩn thận để chọn lọc ra những sự kiện gì, những vấn đề gì cần đưa vào chương trình, vào sách giáo khoa. Do vậy, cần làm thế nào để học sinh học ít (với những kiến thức được chọn lọc nhất) mà nhớ chắc chắn còn hơn học nhiều mà không nhớ hoặc nhớ sai. Nếu lịch sử thế giới phối hợp tốt với lịch sử Việt Nam, với các phần địa lý thế giới và văn học thế giới thì sự hiểu biết của học sinh - người lao động tương lai - sẽ vững vàng và hiệu quả hơn, nhờ đó, sẽ giảm bớt khó khăn, bỡ ngỡ khi họ tiếp xúc và làm việc với nước ngoài.

### 3. Về việc giảng dạy lịch sử thế giới ở trường Đại học và Cao đẳng

Vấn đề đặt ra là giảng dạy lịch sử thế giới ở các trường Đại học và Cao đẳng như thế nào để sinh viên có thể sử dụng những

kiến thức này vào các công tác cụ thể như giảng dạy hoặc nghiên cứu về lịch sử thế giới, vận dụng vào các hoạt động về du lịch, truyền thông, đối ngoại, ngoại thương, giao dịch quốc tế... Trước đây thường nêu hai phương châm là nặng kim nhẹ cổ và nặng gần nhẹ xa. Nghĩa là chú ý lịch sử ngày nay hơn thời xa xưa, chú ý lịch sử các nước gần ta hơn các nước ở xa. Vậy ngày nay, những phương châm đó còn đúng không và nên vận dụng như thế nào?

Muốn hiểu điều này, nên xác định rõ mục tiêu của môn Lịch sử thế giới trong chương trình đào tạo ở bậc Đại học và Cao đẳng. *Dù mục tiêu phục vụ là trực tiếp hay gián tiếp, môn Lịch sử thế giới phải nhằm vào những điểm chính sau đây:*

Một, cung cấp một cách hệ thống những kiến thức cơ bản về Lịch sử thế giới, qua đó nắm được quy luật vận động của lịch sử theo từng hình thái kinh tế - xã hội trong tiến trình đi lên của loài người, hiểu rõ những nét điển hình của lịch sử qua những sự kiện quan trọng có tầm ảnh hưởng lớn trong khu vực hoặc toàn thế giới, rút ra những bài học kinh nghiệm của quá khứ để phần nào có thể vận dụng vào hiện tại và dự báo cho tương lai.

Hai, từ nhu cầu và thực tiễn của Việt Nam, cần đi sâu vào những vấn đề có thể phục vụ việc nghiên cứu quốc sử; chọn lựa lịch sử các quốc gia, các khu vực có quan hệ chặt chẽ với lịch sử nước nhà qua từng thời kỳ; đặc biệt chú ý lịch sử của một số nước đang có quan hệ với nước ta để có thể hiểu rõ hơn đối tác trong sự liên kết kinh doanh cũng như trong lĩnh vực bang giao.

Do vậy, sẽ không phủ nhận hoàn toàn song cũng không vận dụng nguyên vẹn hai phương châm nêu trên vào công tác giảng dạy lịch sử thế giới trong tình hình hiện nay.



Ngày nay, xã hội loài người phát triển theo xu hướng toàn cầu hoá, không một quốc gia, một khu vực nào có thể đứng ngoài dòng chảy của cuộc sống nhân loại. Việt Nam là một bộ phận của thế giới, lịch sử và hiện tại của Việt Nam gắn liền với lịch sử và hiện tại của thế giới. Do vậy, trên cái nền của kiến thức cơ bản về lịch sử thế giới, nên từ góc độ Việt Nam khai thác theo hai khía cạnh: *sự so sánh và mối liên hệ*.

Sự so sánh giữa lịch sử Việt Nam và lịch sử thế giới sẽ làm nổi lên những quy luật phổ biến và những nét đặc thù. Nêu cái phổ biến để hiểu rõ hơn những hiện tượng trong lịch sử nước nhà. Nêu cái đặc thù để thấy cái riêng biệt và phân tích cái riêng biệt ấy. Hội nhập quốc tế là hoà vào dòng chảy chung nhưng không có nghĩa là làm tan biến cái riêng biệt của mỗi quốc gia, mỗi dân tộc. Mà ngược lại, những sắc thái riêng của mỗi quốc gia, mỗi dân tộc sẽ làm phong phú sự phát triển chung, tạo nên bức tranh lịch sử thế giới với nhiều gam màu phong phú, đồng thời làm nổi lên những nét đặc sắc trong lịch sử của từng quốc gia, từng dân tộc.

Chú ý đến mối liên hệ lịch sử và hiện tại để chọn lựa cho đúng những vấn đề trọng tâm trong lịch sử có thể phục vụ tốt cho việc hiểu biết những vấn đề ngày nay. Muốn hội nhập tốt phải biết mình, biết người. Lịch sử của mỗi dân tộc cùng với nhiều yếu tố địa lý và môi trường cấu tạo nên những nét riêng biệt trong bản sắc văn hoá của dân tộc đó, trong cách ứng xử của những con người thuộc quốc gia đó. Cho nên hiểu biết lịch sử và văn hoá của họ, có thể nhanh chóng nhận biết được "bài bản" của đối tác, "đọc" được ý nghĩ của người đối thoại. Do đó có thể tìm ra những phép ứng xử thích hợp, những lời giải đáp thích đáng

cho sự giao tiếp với từng đối tượng khác nhau.

Trở lại hai phương châm nêu trên trong bối cảnh ngày nay thì nên hiểu như thế nào? Cần vận dụng những kiến thức lịch sử của thế giới để phục vụ cho công cuộc hội nhập quốc tế của ta ngày nay, cần khai thác những kinh nghiệm của quá khứ để vận dụng vào sự nghiệp kiến quốc tức là lấy "cổ" phục vụ "kim" mà "nặng" hay "nhẹ" là tùy theo vấn đề cần thiết và có ích hay không. Không nên hiểu khái niệm "xa" và "gần" đơn thuần dưới góc độ địa lý. Trong xu thế toàn cầu hoá ngày nay, nhất là với sự phát triển vượt bậc của kỹ thuật thông tin thì cả hành tinh cũng chỉ là một ngôi nhà, người ta có thể liên lạc với nhau trong giây lát dù xa cách từ "hai đầu trái đất", kể cả từ các con tàu thám hiểm không gian. Do vậy, từ góc độ Việt Nam, việc chọn lựa xuất phát trước tiên từ mối quan hệ đã có và cần có của nước nhà trong cộng đồng thế giới. Phải biết về các nước gần ta, nhưng cũng phải biết về các nước xa ta nhưng có quan hệ mật thiết mà trước hết là các nước lớn.

Từ đó, chọn lựa những vấn đề nào để giảng dạy về lịch sử thế giới là công việc rất khó, phải xuất phát từ vị trí của Việt Nam trong lịch sử, từ nhu cầu của Việt Nam trong hiện tại mà tìm ra những vấn đề có thể làm nổi lên trong sự so sánh và giúp ích thiết thực cho sự hội nhập. Đương nhiên môn Lịch sử thế giới chỉ là một trong nhiều môn học nên tự nó không thể giải quyết hết được các vấn đề mà sự phối hợp với nhiều bộ môn khác là điều không thể thiếu. Hơn nữa, môn Lịch sử thế giới cũng không phải là lịch sử các nước trên thế giới nên nó chỉ có thể đi vào một số nước cụ thể với những nét điển hình của từng giai đoạn. Các môn học của các

ngành thuộc khu vực học sẽ cung cấp những kiến thức về một khu vực, một quốc gia cụ thể và nhờ vậy có thể đào tạo nên những chuyên gia về từng khu vực, từng quốc gia.

Từ những năm 90 lại đây, do nhu cầu phát triển của khoa học cũng như của công tác đối ngoại, Đại học Quốc gia Hà Nội và một số trường khác đã mở các bộ môn đi vào một số nước hay khu vực như Trung Quốc học, Hoa Kỳ học, Nhật Bản học, Đông Nam Á học, Châu Âu học... Trong các bộ môn này, lịch sử thế giới giữ một vị trí quan trọng song ngoài lịch sử chung và lịch sử từng nước còn có nhiều môn khác về ngôn ngữ, văn hoá, kinh tế, chính trị...

Tất cả hình thành một hệ thống kiến thức các chuyên ngành về khu vực học. Trong đó, lịch sử thế giới vẫn giữ vị trí riêng của nó trong sự phối hợp với các môn học khác nhằm tạo cho sinh viên những kiến thức cơ bản thuộc chuyên ngành mà họ đã chọn.

Như vậy, giảng dạy lịch sử thế giới chính là *tạo nên nền tảng kiến thức được chọn lọc để từ đó người sinh viên vừa hiểu những quy luật chung của thế giới, vừa hiểu tiến trình lịch sử của dân tộc*. Nhờ đó, họ có thể vận dụng kiến thức lịch sử thế giới vào công tác thực tế mà họ phải đảm nhiệm nhằm góp phần thiết thực cho tiến trình hội nhập quốc tế của đất nước ngày nay.

## VĂN HOÁ HÀ NỘI...

(Tiếp theo trang 9)

vuốt sạch lông hổ chữa bệnh cuồng của vua Lý Thần Tông (Đền Lý triều quốc sư), về ông Khổng lồ dạng xoạc hai chân đôi bờ sông Cái chém hết giải trên cả một khúc sông, trả thù cho Mẹ, cứu Dân chài (truyện Lý Ông Trọng - Đền Chèm), chuyện con thủy thần thuồng luồng hiện hình người làm học trò Thầy đạo cao đức trọng Chu Văn An và vâng theo đề nghị của thầy tung nghiên mực biến thành trận mưa chống hạn, giúp Dân (sự tích Đầm Mực và đền "Xá Càn từ" ở Thanh Liệt - Thanh Trì) v.v...

*Luật Di sản* và Nghị quyết 10 của Trung ương Đảng khoá IX mới đây mà theo tôi hiểu là:

- Kinh tế và Văn hóa, Văn hóa trong Kinh tế, Kinh tế trong Văn hóa là Động lực của sự Phát triển bền vững.

- Hãy luôn luôn *sáng tạo cái mới* nhưng đồng thời, bên việc *phá huỷ cái lạc hậu*, thì hãy luôn *bảo tồn tinh hoa Di sản Việt Nam - Hà Nội!*

Hà Nội, chớm Thu Giáp Thân  
Tháng Tám - 2004

### CHÚ THÍCH

- (1). Nơi xưa là nền tháp Báo Thiên xây dựng đời Lý (1057), soi bóng xuống Hồ Lục Thủy (Hồ Gươm nay).